

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 39

10/01/2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS
PHƯỜNG BẾN THÀNH, QUẬN 1, TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Kakazu Shogo	Chủ tịch	22/5/2015	
Ông Takuto Kudo	Thành viên	8/01/2016	31/12/2016
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	8/01/2016	
Ông Ryotaro Ohtake	Thành viên	5/6/2015	
Ông Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên	5/6/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Trương Quang Trung	Trưởng ban	11/01/2016	10/8/2016
Ông Takayuki Jitsuvara	Trưởng ban	10/8/2016	
Ông Lê Quốc Duy	Thành viên	5/6/2015	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Kakazu Shogo, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Hội đồng quản trị Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị

KAKAZU SHOGO - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Số: 0200/2017/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần PGT Holdings, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2017, từ trang 6 đến trang 39 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VŨ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2698-2013-037-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.490.585.583	83.899.265.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.465.809.188	49.096.292.478
1. Tiền	111		12.398.537.581	2.088.897.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.067.271.607	47.007.395.057
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.254.007.755	24.176.367.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.254.007.755	24.176.367.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.914.861.221	5.848.578.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.107.057.543	36.022.954.793
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	661.016.715	567.692.115
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	9.967.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	17.175.409.089	6.282.043.082
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(36.995.622.126)	(37.024.111.827)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.855.907.419	4.778.027.613
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	159.246.764	3.107.953.030
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		29.031.176	40.174.925
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.667.629.479	1.629.899.658
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.013.487.380	-
I. Tài sản cố định	220		28.613.004	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.613.004	-
Nguyên giá	222		291.287.094	592.903.556
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(262.674.090)	(592.903.556)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
Nguyên giá	228		43.000.000	43.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(43.000.000)	(43.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		27.984.874.376	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	30.600.000.000	-
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.615.125.624)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		77.504.072.963	83.899.265.754

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài riêng chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.787.988.402	1.225.554.225
I. Nợ ngắn hạn	310		1.787.988.402	1.225.554.225
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	6.009.106
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.796.000	2.796.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	513.321.231	135.103.416
4. Phải trả người lao động	314		287.201.988	108.972.867
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		86.363.634	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		25.906.785	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	872.140.408	972.414.480
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		75.716.084.561	82.673.711.529
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	75.716.084.561	82.673.711.529
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.418.010.000	92.418.010.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>92.418.010.000</i>	<i>92.418.010.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		55.260.000	55.260.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.714.059)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.705.559.758	1.705.559.758
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	421		(18.458.031.138)	(11.505.118.229)
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (lũ lũy kế)</i>	<i>421a</i>		<i>(11.505.118.229)</i>	<i>(11.733.785.737)</i>
<i>Lợi nhuận (lỗ) sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(6.952.912.909)</i>	<i>228.667.508</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		77.504.072.963	83.899.265.754

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

KAKAZU SHOGO
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ THANH CHI
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH CHI
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.444.082.327	6.013.928.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.444.082.327	6.013.928.592
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.015.192.591	5.783.700.657
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.571.110.264)	230.227.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.739.625.408	3.761.665.651
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.615.125.624	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	469.051.165	136.931.919
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.164.051.264	3.396.677.490
10. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.079.712.909)	458.284.177
11. Thu nhập khác	31		302.454.339	94.284.955
12. Chi phí khác	32		175.654.339	323.901.624
13. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.7	126.800.000	(229.616.669)
14. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(6.952.912.909)	228.667.508
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.952.912.909)	228.667.508

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

KAKAZU SHOGO
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ THANH CHI
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH CHI
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.952.912.909)	228.667.508
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		10.728.057	-
- Các khoản dự phòng	03		2.586.635.923	(240.000.000)
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc	04		(6.799.706)	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(2.852.229.306)	(3.835.302.015)
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.214.577.941)	(3.846.634.507)
- Tăng các khoản phải thu	09	VII	(9.466.325.544)	(5.444.415.818)
- Giảm hàng tồn kho	10		-	322.800.000
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11	VII	536.773.892	(104.838.213)
- Giảm/ (Tăng) chi phí trả trước	12		2.948.706.266	(3.107.953.030)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.195.423.327)	(12.181.041.568)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(67.182.727)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		157.841.666	73.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(54.044.640.255)	(23.085.117.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		67.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(32.100.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng	27	VII	2.617.082.206	3.761.665.651
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.436.899.110)	(19.249.815.485)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4.714.059)	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(246.500)	(32.325.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.960.559)	(32.325.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(29.637.282.996)	(31.463.182.353)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		49.096.292.478	80.559.474.831
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.799.706	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	19.465.809.188	49.096.292.478

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

KAKAZU SHOGO
Chủ tịch Hội đồng quản trịNGUYỄN THỊ THANH CHI
Kế toán trưởngNGUYỄN THỊ THANH CHI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 6 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 9 ngày 19 tháng 02 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 81/GCN-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 8.802.187 cổ phiếu niêm yết tương ứng 88.021.870.000 VND. Ngày 25 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty Cổ phần PGT Holdings đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PGT.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 103/2009/GCNCP-VSD-1 ngày 20 tháng 12 năm 2010 và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 76/QĐ-SGDHN ngày 17 tháng 02 năm 2011 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần PGT Holdings thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.802.187 cổ phiếu lên 9.241.801 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 88.021.870.000 VND lên 92.418.010.000 VND.

• **Vốn điều lệ** : 92.418.010.000 VND

Số cổ phiếu : 9.241.801 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3512 4761

Fax : (84-08) 3512 4124

Mã số thuế : **0303 527483**

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty là cho thuê phòng lưu trú khách sạn.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính riêng

Trong năm, Công ty đã đầu tư thành lập 2 công con là Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát, Công ty TNHH Vina Terrace Hotels, và thay đổi ngành nghề hoạt động kinh doanh từ kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển sang kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn

6. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống, đại lý môi giới bảo hiểm và tư vấn môi giới bất động sản,...
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 25 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 32 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc năm tài chính thứ 10 của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Các Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Hội đồng quản trị có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính riêng, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm Báo cáo tài chính riêng. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính riêng.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính riêng.

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và đầu tư vào công ty con.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của công ty con. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính riêng đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 6 năm
Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	9 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện phần mềm kế toán. Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

10. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cô tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và các khoản phải trả khác.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

11. **Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

12. **Doanh thu**

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong năm. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

15. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tiền mặt	321.194.762	930.938.254
Tiền gửi ngân hàng	12.077.342.819	1.157.959.167
Các khoản tương đương tiền (i)	7.067.271.607	47.007.395.057
Cộng	<u>19.465.809.188</u>	<u>49.096.292.478</u>

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh với lãi suất 5,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh	-	-	23.000.000.000	23.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn	1.254.007.755	1.254.007.755	1.176.367.500	1.176.367.500
Cộng	1.254.007.755	1.254.007.755	24.176.367.500	24.176.367.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất 6,6%/năm.				
	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
b) Đầu tư vào công ty con				
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	19.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	11.600.000.000	(2.615.125.624)	-	-
Cộng	30.600.000.000	(2.615.125.624)	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	31/12/2016		31/12/2015					
			Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (i)	100%	100%	19.000.000.000	-	20.112.032.458	-	-	-	-	-
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels (ii)	100%	100%	11.600.000.000	(2.615.125.624)	8.984.874.376	-	-	-	-	-
Cộng			30.600.000.000	(2.615.125.624)	29.096.906.834					

(i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát theo Nghị Quyết Số 09/2016/QĐ-HDQT-PGT ngày 18 tháng 6 năm 2016 với giá trị vốn góp trong năm là 19.000.000.000 VND, tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn máy vi tính, đại lý môi giới bảo hiểm.

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Vina Terrace Hotels theo quyết định góp vốn số Số 05/2016/QĐ-HDQT-PGT ngày 27 tháng 02 năm 2016 với giá trị vốn góp trong năm là 11.600.000.000 VND, tỷ lệ 100,00% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH Vina Terrace Hotels hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty con này được xác định theo phương pháp giá trị tài sản thuần căn cứ vào Báo cáo tài chính của các công ty con tại ngày Báo cáo tài chính riêng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty TNHH VinaTerrace Hotel (*)	113.145.335	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
DNTN Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
Công ty TNHH XD SX TM Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép Thành Long	208.963.377	208.963.377
Vineco	137.870.393	137.870.393
Ông Nguyễn Văn Thùy	130.200.000	130.200.000
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi công Cơ giới Tây Đô	399.730.681	428.773.266
Các khách hàng khác	<u>36.107.057.543</u>	<u>36.022.954.793</u>
Cộng	<u>36.107.057.543</u>	<u>36.022.954.793</u>
Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan (*)	<u>113.145.335</u>	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Hoa Lâm	535.920.000	535.920.000
Các nhà cung cấp khác	125.096.715	31.772.115
Cộng	<u>661.016.715</u>	<u>567.692.115</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay (i)	2.153.000.000	-	-	-
Cho Ông Mamada Akio vay (ii)	7.814.000.000	-	-	-
Cộng	<u>9.967.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(i) Khoản tiền cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay 360 ngày theo Hợp đồng số 012016/HDCV/PGT-VO với hạn mức là 2.500.000.000 VND, lãi suất 7,2%/năm.

(ii) Khoản tiền cho ông Mamada Akio vay 90 ngày theo Hợp đồng số 01/2016/PGT-MAMADA ngày 30 tháng 12 năm 2016 với hạn mức 8.000.000.000 VND, lãi suất 0,5%/tháng.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>31/12/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (*)	10.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels (*)	10.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Văn Hạnh (**)	11.000.000.000	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Việc Oi	509.892.493	-	-	-
Bà Đỗ Thị Kim Hồng	1.560.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	(264.178.662)	264.178.662	(264.178.662)
Tạm ứng	9.643.775	-	48.269.475	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.000.000.000	-	5.025.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	71.053.885	-	-	-
BHXXH	234.633	-	-	-
Các khoản phải thu khác	740.405.641	(740.061.256)	944.594.945	(780.061.256)
Cộng	17.175.409.089	(1.004.239.918)	6.282.043.082	(1.044.239.918)
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (*)	20.000.000	-	-	-

(**) Khoản phải thu ông Nguyễn Văn Hạnh tiền là tiền chuyển nhượng dự án bất động sản nhằm mục đích cải tạo kinh doanh Văn phòng cho thuê theo Hợp đồng chuyển nhượng hợp tác đầu tư và kinh doanh ngày 09 tháng 3 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi				
Phải thu ngắn hạn khách hàng	35.991.382.208	-	(35.991.382.208)	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	(27.855.320.000)	-
DNTN Gara Sửa chữa Ôtô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	(5.207.287.675)	-
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	(1.194.873.000)	-
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	-	(561.919.900)	-
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	-	(297.747.182)	-
Các khách hàng khác	874.234.451	-	(874.234.451)	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.004.239.918	-	(1.004.239.918)	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	-	(264.178.662)	-
Các khoản phải thu khác	740.061.256	-	(740.061.256)	-
Cộng	36.995.622.126	-	(36.995.622.126)	-

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán xăng dầu và các khoản phải thu khác liên quan các tài xế lái xe taxi đã quá hạn thanh toán từ 3 năm trở lên.

- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,...theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.

- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công cụ, dụng cụ	159.246.764	2.953.030
Tiền thuê khách sạn	-	3.105.000.000
Cộng	<u>159.246.764</u>	<u>3.107.953.030</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
Tăng trong năm	-	33.410.000	-	33.772.727	67.182.727
<i>Mua sắm mới trong năm</i>	-	33.410.000	-	33.772.727	67.182.727
Giảm trong năm	-	33.410.000	335.389.189	-	368.799.189
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	33.410.000	335.389.189	-	368.799.189
31/12/2016	<u>145.592.965</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>145.694.129</u>	<u>291.287.094</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
Tăng trong năm	-	5.568.334	-	5.159.723	10.728.057
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	5.568.334	-	5.159.723	10.728.057
Giảm trong năm	-	5.568.334	335.389.189	-	340.957.523
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	5.568.334	335.389.189	-	340.957.523
31/12/2016	<u>145.592.965</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>117.081.125</u>	<u>262.674.090</u>
Giá trị còn lại					
01/01/2016	-	-	-	-	-
31/12/2016	-	-	-	28.613.004	28.613.004
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
31/12/2016	145.592.965	-	-	111.921.402	257.514.367

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty phản ánh phần mềm kế toán với giá trị là 43.000.000 VND, đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT cung cấp dịch vụ nội địa	-	141.879.919	179.609.740	(37.729.821)
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(1.629.899.658)	-	-	(1.629.899.658)
Thuế thu nhập cá nhân	135.103.416	845.179.072	466.961.257	513.321.231
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	(1.494.796.242)	990.058.991	649.570.997	(1.154.308.248)

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	1.629.899.658	1.667.629.479
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	135.103.416	513.321.231

12. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	31/12/2015
Cổ tức phải trả	635.554.070	635.800.570
Thù lao HĐQT	221.729.600	270.816.000
BHXH, BHYT, BHTN phải trả	-	13.989.950
Các khoản phải trả khác	14.856.738	51.807.960
Cộng	872.140.408	972.414.480

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**13. Vốn chủ sở hữu**

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế)	Cộng
01/01/2015	92.418.010.000	55.260.000	-	1.705.559.758	(11.733.785.737)	82.445.044.021
Lãi trong năm trước	-	-	-	228.667.508	228.667.508	228.667.508
31/12/2015	92.418.010.000	55.260.000	-	1.705.559.758	(11.505.118.229)	82.673.711.529
01/01/2016	-	55.260.000	-	1.705.559.758	(11.505.118.229)	82.673.711.529
Mua cổ phiếu quỹ trong năm	-	-	(4.714.059)	-	-	(4.714.059)
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(6.952.912.909)	(6.952.912.909)
31/12/2016	92.418.010.000	55.260.000	(4.714.059)	1.705.559.758	(18.458.031.138)	75.716.084.561

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, chi tiết như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn góp tại 31/12/2016	Vốn góp tại 31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Ông Kakazu Shogo	14.514.600.000	15,71%	14.514.600.000	14.514.600.000
All Corporation Inc.	11.688.780.000	12,65%	11.688.780.000	11.688.780.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda	9.903.720.000	10,72%	9.903.720.000	9.903.720.000
Daitomi Inc	6.021.030.000	6,51%	6.021.030.000	6.021.030.000
Ông Lê Hải Đoàn	4.990.000.000	5,40%	4.990.000.000	4.990.000.000
Các cổ đông khác	45.299.880.000	49,02%	45.299.880.000	45.299.880.000
Cộng	92.418.010.000	100,00%	92.418.010.000	92.418.010.000

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.241.801</i>	<i>9.241.801</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1096	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1096</i>	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.240.705	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.240.705</i>	<i>9.241.801</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

14. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng

Ngoại tệ

	Đơn vị tính	31/12/2016	31/12/2015
Đô la Mỹ	USD	14.918,30	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	-	6.013.928.592
Doanh thu dịch vụ lưu trú khách sạn	3.444.082.327	-
Cộng	<u>3.444.082.327</u>	<u>6.013.928.592</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn kinh doanh xăng dầu	-	5.783.700.657
Giá vốn dịch vụ lưu trú khách sạn	5.015.192.591	-
Cộng	<u>5.015.192.591</u>	<u>5.783.700.657</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	2.495.243.598	3.761.665.651
Lãi cho vay	166.985.708	-
Lãi từ nhượng bán vốn góp Công ty TNHH Việc Ơi	60.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	17.396.102	-
Cộng	<u>2.739.625.408</u>	<u>3.761.665.651</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con	2.615.125.624	-
Cộng	<u>2.615.125.624</u>	<u>-</u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	268.771.237	15.441.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.500.962	56.205.550
Chi phí bằng tiền khác	105.778.966	65.284.484
Cộng	<u>469.051.165</u>	<u>136.931.919</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nhân viên quản lý	3.466.765.925	1.623.618.250
Chi phí dụng cụ văn phòng	64.579.266	-
Chi phí khấu hao	2.908.208	-
Thuế, phí và lệ phí	3.675.000	-
Chi phí dự phòng	(28.489.701)	(240.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.411.773.000	1.904.932.413
Chi phí bằng tiền khác	242.839.566	108.126.827
Cộng	5.164.051.264	3.396.677.490

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	302.454.339	94.284.955
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	130.000.000	73.636.364
Thanh lý, nhượng bán CCDC	172.454.339	18.409.091
Thu nhập khác	-	2.239.500
Chi phí khác	175.654.339	323.901.624
Chi phí thanh lý, nhượng bán CCDC	172.454.339	-
Chi phí khác	3.200.000	323.901.624
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	126.800.000	(229.616.669)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	(6.952.912.909)	228.667.508
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	65.362.499	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	65.362.499	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Trừ: Lỗ kết chuyển	-	(228.667.508)
Thu nhập chịu thuế	(6.887.550.410)	-
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Chi phí nguyên vật liệu, vật liệu	115.126.260	5.783.700.657
Chi phí nhân viên	3.987.666.617	1.639.060.135
Chi phí khấu hao	10.728.057	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.086.842.071	1.961.137.963
Chi phí bằng tiền khác	447.932.015	(66.588.689)
Cộng	<u>10.648.295.020</u>	<u>9.317.310.066</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	71.053.885	-
Phải thu thoái vốn đầu tư	<u>1.560.000.000</u>	<u>-</u>

2. Các giao dịch bằng tiền ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

Lãi cho vay nhận trước	25.906.785	-
Thanh toán cổ tức	<u>246.500</u>	<u>32.325.300</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	Công ty con
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát		
Chi hộ	10.000.000	-
Góp vốn bằng tiền	<u>19.000.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels		
Nhượng bán, thanh lý tài sản	27.841.666	-
Nhượng bán, thanh lý CCDC	172.454.339	-
Nhượng bán, thanh lý hàng hóa tồn kho	5.526.808	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Năm 2016	Năm 2015
Chi hộ	10.000.000	-
Thuê dịch vụ khách sạn	94.275.071	-
Góp vốn bằng tiền	11.600.000.000	-

Tại kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	31/12/2016	31/12/2015
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát		
Phải thu khác	10.000.000	-
Vốn đã góp	19.000.000.000	-

Công ty TNHH Vina Terrace Hotels		
Phải thu nhượng bán, thanh lý CCDC	113.145.335	-
Phải thu khác	10.000.000	-
Vốn đã góp	11.600.000.000	-

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong năm như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.705.063.846	301.720.000
Cộng	1.705.063.846	301.720.000

2. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay chủ yếu được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 2 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Cung cấp phòng khách sạn cho thuê ngắn ngày và các dịch vụ kèm theo. Công ty bắt đầu kinh doanh hoạt động này từ năm 2016.
- Mua bán xăng dầu -taxi vận chuyển: Cung cấp, mua bán xăng dầu và các hoạt động liên quan xe taxi vận chuyển. Trong năm, Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh của bộ phận này và chuyển sang kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn.

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển	Không phân bổ	Tổng cộng
31/12/2016				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	190.807.940	1.667.973.864	-	1.858.781.804

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyên	Không phân bổ	Tổng cộng
Tài sản không phân bổ	-	-	75.645.291.159	75.645.291.159
Tổng tài sản	190.807.940	1.667.973.864	75.645.291.159	77.504.072.963

Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	221.729.600	638.350.070	-	860.079.670
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	927.908.732	927.908.732
Tổng nợ phải trả	221.729.600	638.350.070	927.908.732	1.787.988.402

31/12/2015**Tài sản**

Tài sản bộ phận	5.181.222.505	2.445.383.271	-	7.626.605.776
Tài sản không phân bổ	-	-	76.272.659.978	76.272.659.978
Tổng tài sản	5.181.222.505	2.445.383.271	76.272.659.978	83.899.265.754

Nợ phải trả

Nợ phải trả bộ phận	-	1.173.487.909	-	1.173.487.909
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	52.066.316	52.066.316
Tổng nợ phải trả	-	1.173.487.909	52.066.316	1.225.554.225

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyên	Không phân bổ	Tổng cộng
Năm 2016				
Doanh thu bộ phận	3.444.082.327	-	-	3.444.082.327
Giá vốn bộ phận	5.015.192.591	-	-	5.015.192.591
Chi phí bán hàng	469.051.165	-	-	469.051.165
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.164.051.264	-	-	5.164.051.264
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(7.204.212.693)	-	-	(7.204.212.693)
Doanh thu tài chính	-	-	2.739.625.408	2.739.625.408

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển	Không phân bố	Tổng cộng
Chi phí tài chính	-	-	2.615.125.624	2.615.125.624
Thu nhập khác	-	-	302.454.339	302.454.339
Chi phí khác	-	-	175.654.339	175.654.339
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(7.204.212.693)	-	251.299.784	(6.952.912.909)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.204.212.693)	-	251.299.784	(6.952.912.909)
Năm 2015				
Doanh thu bộ phận	-	6.013.928.592	-	6.013.928.592
Giá vốn bộ phận	-	5.783.700.657	-	5.783.700.657
Chi phí bán hàng	-	136.931.919	-	136.931.919
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	3.396.677.490	-	3.396.677.490
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	-	(3.303.381.474)	-	(3.303.381.474)
Doanh thu tài chính	-	-	3.761.665.651	3.761.665.651
Chi phí tài chính	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	94.284.955	94.284.955
Chi phí khác	-	-	323.901.624	323.901.624
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	-	(3.303.381.474)	3.532.048.982	228.667.508
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(3.303.381.474)	3.532.048.982	228.667.508

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế do đó Báo cáo tài chính riêng này không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.465.809.188	19.465.809.188	49.096.292.478	49.096.292.478
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.254.007.755	1.254.007.755	24.176.367.500	24.176.367.500
Phải thu của khách hàng	115.675.335	115.675.335	43.082.884	43.082.884
Phải thu về cho vay	9.967.000.000	9.967.000.000	-	-
Phải thu khác	3.071.398.270	3.071.398.270	5.189.533.689	5.189.533.689
Cộng	33.873.890.548	33.873.890.548	78.505.276.551	78.505.276.551
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	-	-	6.009.106	6.009.106
Chi phí phải trả	86.363.634	86.363.634	-	-
Phải trả khác	650.410.808	650.410.808	687.608.530	687.608.530
Cộng	736.774.442	736.774.442	693.617.636	693.617.636

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, phải trả người bán, chi

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

phí phải trả và phải trả khác tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.

- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung ở bộ phận kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và phải thu khác).

Phải thu khách hàng

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung ở bộ phận kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn và dịch vụ khác do đó công nợ phải thu của khách hàng là không đáng kể.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, số dư công nợ phải thu của khách hàng chủ yếu thuộc bộ phận kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển đã lâu chưa thu hồi với số tiền là 35.991.382.208 VND, Công ty đã trích lập toàn bộ số dư công nợ phải thu quá hạn này (xem Thuyết minh số V.7).

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Hội đồng quản trị Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay và phải thu khác

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có số dư các khoản cho vay, phải thu tiền thanh lý đầu tư, tiền thanh toán chuyển nhượng dự án bất động sản,... Công ty đánh giá các khoản cho vay và phải thu này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.465.809.188	-	-	19.465.809.188
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.254.007.755	-	-	1.254.007.755
Phải thu của khách hàng	115.675.335	-	-	115.675.335
Phải thu về cho vay	9.967.000.000	-	-	9.967.000.000
Phải thu khác	3.071.398.270	-	-	3.071.398.270
Cộng	33.873.890.548	-	-	33.873.890.548
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	-	-	-	-
Chi phí phải trả	86.363.634	-	-	86.363.634
Phải trả khác	650.410.808	-	-	650.410.808
Cộng	736.774.442	-	-	736.774.442
Chênh lệch thanh khoản thuần	33.137.116.106	-	-	33.137.116.106

31/12/2015

Tài sản tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền	49.096.292.478	-	-	49.096.292.478
Đầu tư nắm giữ đến ngày	24.176.367.500	-	-	24.176.367.500

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
đáo hạn				
Phải thu của khách hàng	43.082.884	-	-	43.082.884
Phải thu về cho vay	-	-	-	-
Phải thu khác	5.189.533.689	-	-	5.189.533.689
Cộng	78.505.276.551	-	-	78.505.276.551
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	6.009.106	-	-	6.009.106
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Phải trả khác	687.608.530	-	-	687.608.530
Cộng	693.617.636	-	-	693.617.636
Chênh lệch thanh khoản thuần	77.811.658.915	-	-	77.811.658.915

Hội đồng quản trị đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Hội đồng quản trị tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

4. Số liệu so sánh

Một số số liệu của Báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Thành phố Hồ chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Kakazu Shogo
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Thanh Chi
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Chi
Người lập biểu